

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 01/2018/HS-ST

Ngày: 06-02-2018.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Mẫn.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà: Trần Thị Thu Thảo.

Ông: Võ Văn Bằng .

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thuyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bưởi – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HS ngày 26/01/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị M, sinh năm 1994 tại Tiền Giang. Nơi cư trú: ấp TQ, xã THT, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc Tr và bà Phan Thị Bạch M1; bị cáo chưa có chồng và chưa có con. Tiền án: 01; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 18/01/2017, Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử Nguyễn Thị M về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 139 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, hiện đang chấp hành án. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/09/2017 đến nay.

- Bị hại:

Hồ Nhựt N, sinh năm 2000. Nơi cư trú: ấp TQ, xã THT, huyện TP, tỉnh

Tiền Giang.

Bành Thanh S, sinh năm 1996. Nơi cư trú: ấp HH, xã NVT, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Hồ Văn H, sinh năm 1973. Nơi cư trú: ấp TQ, xã THT, huyện TP, tỉnh Tiền Giang.

Trần Nhật Trường, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Khu phố A, đường K, phường TMY, Quận X, thành phố H.

(Bị cáo, bị hại có mặt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt anh Hoan, vắng mặt anh Trường).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị M có 01 tiền án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” chưa xóa án tích. Vào tháng 3 và tháng 6 năm 2017 M thực hiện 02 vụ lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 11/3/2017, Hồ Nhật N sinh năm 2000, địa chỉ ấp TQ, xã THT, huyện TP, Tiền Giang điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 63B8-132.12 chở Nguyễn Thị M đến Công ty TNHH Apache thuộc Khu công nghiệp LG tại ấp B, xã TL, huyện TP, Tiền Giang để M lãnh lương trả tiền cho N. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, M lãnh lương được số tiền 950.000đồng. M đưa cho N 500.000đồng và hẹn đến chiều sẽ mượn tiền bạn trả cho N. Sau đó, N điều khiển xe chở M đến quán nước giải khát gần khu công nghiệp LG để đợi. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, nảy sinh ý định chiếm đoạt xe 63B8-132.12 nên M chủ động tiếp cận xe 63B8-132.12, chở N đến Khu công nghiệp LG. Khi đến trước cổng Công ty TNHH gia công DHL – Việt Nam, M dừng xe và nói N đứng đợi ở đó, M mượn xe của N đi rước bạn. Tuy nhiên, M không rước bạn mà điều khiển xe 63B8-132.12 đến Công ty TNHH Apache theo đường nội bộ rời khỏi Khu công nghiệp LG đến Quận B, thành phố H. Đến khoảng 10 giờ ngày 12/3/2017, M bán xe 63B8-132.12 cho Trần Nhật Tr, sinh

năm 1983, địa chỉ: khu phố A, đường K, phường TMT, quận X, tp. H với số tiền 8.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 18 giờ ngày 11/6/2017, Nguyễn Thị M đi bộ gần siêu thị Emart đường PVT, quận G, thành phố H thì thấy anh Bành Thanh S, sinh năm 1996, địa chỉ: ấp HH, xã Nguyễn Văn T, huyện BT, Vĩnh Long hành nghề chạy xe Grap đang ngồi trên xe mô tô hai bánh biển số 64H1-127.55 đón khách. Nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh S, M thuê anh S chở M về nhà ông Phan Văn Đ (ngoại M, sinh năm 1951, địa chỉ: ấp T, xã THT, huyện TP, Tiền Giang. Đến 20 giờ cùng ngày, S chở M đến nhà của ông Đ. M lấy điện thoại giả vờ nói chuyện với mẹ M, rồi đi vòng ra phía trước nhà. Lúc này ông Đ đã ngủ và đóng cửa nhà. M giả vờ nói chuyện với ông Đ, cố ý nói lớn tiếng để anh S nghe và tin tưởng. Sau đó, M quay lại hỏi mượn xe của S, nói đẩy xe tới trước cửa nhà để người nhà thấy M đi xe về một mình. Tuy nhiên, sau khi M dẫn xe đi lên phía trước, khuất tầm nhìn của anh S, M tiếp tục dẫn xe theo đường đất rồi khởi động máy điều khiển xe tẩu thoát về thành phố H. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, M bán xe 64H1-127.55 cho Trần Nhật Tr địa chỉ nêu trên với giá 2.500.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Căn cứ Kết luận số 70/KL-HĐ ngày 07/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Phước kết luận xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter 150, màu sơn trắng – đỏ, biển số 63B8-132.12 giá trị còn lại tại thời điểm chiếm đoạt thành tiền là 40.500.000đồng.

Căn cứ Kết luận số 79/KL-HĐ ngày 10/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Phước kết luận xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius Fi, màu sơn đen - xám, biển số 64H1-127.55 giá trị còn lại tại thời điểm chiếm đoạt thành tiền là 15.400.000đồng.

Ngoài ra, qua điều tra Nguyễn Thị M còn khai nhận đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt xe 01 mô tô hai bánh tại huyện Bến Lức, tỉnh Long An và 01 xe mô tô tại quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước đã thông báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an các địa phương nơi xảy ra vụ việc giải quyết theo thẩm quyền. Riêng đối với

hành vi chiếm đoạt xe mô tô 63B2-485.07 vào ngày 23/01/2017 do vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp, liên quan đến nhiều người cần có thời gian để xác định tội danh và truy tìm vật chứng không thể hoàn thành sớm việc điều tra đối với tất cả tội phạm nhưng thời hạn điều tra vụ án đã hết nên cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với hành vi của Trần Nhật Tr mua các xe nêu trên. Qua kết quả điều tra xét thấy không đủ tài liệu chứng cứ để chứng minh hành vi phạm tội của Trường tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Do đó, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Vật chứng của vụ án: xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter 150, màu sơn trắng – đỏ, biển số 63B8-132.12 và xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius Fi, màu sơn đen - xám, biển số 64H1-127.55 không thu giữ được.

* Phân dân sự:

Anh Hồ Nhật N yêu cầu bị cáo M bồi thường giá trị xe 63B8-132.12 số tiền 40.500.000đồng. Anh Bành Thanh S yêu cầu bị cáo M bồi thường giá trị xe 64H1-127.55 số tiền 15.000.000đồng. Bị cáo đồng ý nhưng chưa bồi thường cho các bị hại.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKSNDTP ngày 15/01/2018, bị cáo Nguyễn Thị M bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Điểm c Khoản 2 Điều 174 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước đã truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

-Căn cứ Điểm c Khoản 2 Điều 174; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g, h Khoản 1 Điều 52 ; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M từ 03 năm - 04 năm tù. Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai thừa nhận do cần tiền tiêu xài nên tìm cách nói dối để cho anh Hồ Nhật N và anh Bành Thanh S tin tưởng thật mà giao tài sản sau đó bị cáo nhận tài sản và chiếm đoạt đen cầm, bán lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của các bị hại, người tham gia tố tụng khác nên có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thị M đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, ý thức được việc chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật như do bản chất chạy lười lao động, mong muốn có tiền tiêu xài mà không mất công lao động nên bất chấp. Tài sản chiếm đoạt tổng trị giá 55.900.000 đồng, không thu hồi được, nghiêm trọng hơn

bị cáo hiện đang chấp hành bản án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 năm trong thời gian thử thách lại phạm tội mới nghiêm trọng hơn do cố ý, thực hiện tội phạm 02 lần đây là các tình tiết tăng nặng quy định tại Điểm g, h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đây là tình tiết tăng nặng. Điều đó chứng tỏ bị cáo chưa có ý thức ăn năn hối cải mong muốn trở thành người tốt, thiệt hại chưa được khắc phục. Do vậy, đối với bị cáo cần phải xử nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người khác.

Về tình tiết giảm nhẹ sau khi phạm tội cũng như quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo và các bị hại thỏa thuận bị cáo bồi thường thiệt hại giá trị chiếc xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter 150 màu trắng, đồ biển số 63B8:127.12 cho anh H số tiền 40.500.000 đồng và bồi thường xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius F1 màu đen, xám cho anh S 15.000.000 đồng nhưng đến nay bị cáo chưa bồi thường. Tại phiên tòa, các bị hại vẫn yêu cầu như trên bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo giá trị xe mà các bị hại yêu cầu nhưng cho rằng không có khả năng bồi thường. Xét sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và các bị hại là tự nguyện đúng pháp luật nên chấp nhận giá trị thiệt hại, đồng thời buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của anh H và anh S là hợp lý.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất mức độ phạm tội, đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo và đề nghị tội danh, điều luật áp dụng là có cơ sở như đã phân tích nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1/Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào Điểm c Khoản 2 Điều 174; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g, h Khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS.

Về hình phạt: Phạt bị cáo Nguyễn Thị M 03 (ba) năm tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng Khoản 2 Điều 56; Khoản 5 Điều 65 BLHS.

Tổng hợp hình phạt với bản án số 01/2017/HSST ngày 18/01/2017 của TAND huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An tuyên phạt bị cáo 01 năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 năm. Buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt của cả 02 bản án là 04 (bốn) năm tù thời hạn tù tính từ ngày tạm giam là ngày 18/9/2017.

2/Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Hồ Văn H (cha Hồ Nhật N là chủ sở hữu tài sản) số tiền 40.500.000đồng và bồi thường cho anh Bành Thanh S số tiền 15.000.000đồng. Thi hành một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh H, anh S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm thi hành thì còn phải chịu thêm lãi theo mức lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành.

3/Về án phí:

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị M phải chịu 200.000đồng án phí HSST và 2.775.000đồng án phí DSST.

4/Quyền kháng cáo:

Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Tr có quyền

kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- CQĐT CAH Tân Phước;
- Nhà tạm giữa CAH Tân Phước;
- THADS huyện Tân Phước;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Văn Mẫn